**QUYỀN NHÂN THÂN TRONG BỘ LUẬT DÂN SỰ 2015 – Phần 1**

**ThS. Nguyễn Thị Thu Na**

**1. Khái niệm và đặc điểm của quyền nhân thân**

***1.1. Khái niệm quyền nhân thân***

Quyền nhân thân là thuật ngữ pháp lý để chỉ những quyền gắn liền với bản thân con người, gắn liền với đời sống riêng tư của mỗi cá nhân. Từ xưa tới nay, khi nói đến quyền nhân thân người ta liên tưởng ngay đến các quyền có liên quan mật thiết đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của các cá nhân. Nói chung, quyền nhân thân là thứ quyền để bảo vệ cái “danh” của mỗi con người bao gồm: danh dự, danh tiếng, danh hiệu,… Một xã hội ngày càng tiến bộ bao nhiêu thì con người ngày càng được quý trọng bấy nhiêu, và do đó quyền nhân thân cũng ngày càng được pháp luật quy định đầy đủ, rõ ràng hơn.

BLDS 1995 là văn bản pháp lý đầu tiên đề cập tới quyền nhân thân, đánh dấu một bước phát triển quan trọng trong quá trình hiện thực hóa quyền con người. Kế thừa những quy định của BLDS 1995 về quyền nhân thân, Điều 24 BLDS 2005 có quy định khái quát quyền nhân thân như sau: *“Quyền nhân thân được quy định trong Bộ luật này là quyền dân sự gắn liền với mỗi cá nhân, không thể chuyển giao cho người khác, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.*

Qua 2 lần sửa đổi, chế định quyền nhân thân trong Bộ luật Dân sự năm 2015 đã được hoàn thiện và có nhiều quy định cụ thể so với Bộ luật năm 2005 để giải quyết các vấn đề bất cập từ thực tiễn cũng như yêu cầu cụ thể hóa Hiến pháp năm 2013 về việc công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân về dân sự.

Việc quy định này khá chung chung, không đi vào cụ thể nên chúng ta có thể định nghĩa quyền nhân thân như sau:

*- Theo nghĩa khách quan:* Quyền nhân thân được hiểu là tổng hợp các quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành, trong đó nội dung quy định rõ cho các cá nhân có quyền nhân thân gắn liền với bản thân mình và đây là cơ sở để cá nhân thực hiện quyền của mình.

*- Theo nghĩa chủ quan:* Quyền nhân thân là quyền dân sự chủ quan gắn liền với cá nhân do Nhà nước quy định cho mỗi cá nhân và cá nhân không thể chuyển giao quyền này cho người khác.

***1.2. Đặc điểm của quyền nhân thân***

Quyền nhân thân là quyền dân sự gắn liền với cá nhân mà không thể chuyển giao quyền này cho chủ thể khác. Quyền nhân thân có các đặc điểm sau đây:

*Thứ nhất,* quyền nhân thân là một quyền dân sự và là quyền dân sự đặc biệt. Dưới góc độ pháp luật dân sự thì cá nhân là chủ thể chủ yếu, thường xuyên quan trọng và phổ biến của quan hệ dân sự. Các quyền mà pháp luật quy định cho cá nhân là vì con người và hướng tới con người, trong đó có các quyền nhân thân. Sở dĩ nói quyền nhân thân là quyền dân sự đặc biệt và các quyền này chỉ thuộc về cá nhân, trong khi đó các quyền khác (quyền tài sản) có thể thuộc về chủ thể khác (pháp nhân, hộ gia đình).

*Thứ hai,* mọi cá nhân đều có sự bình đẳng về quyền nhân thân. Mọingười đều có quyền nhân thân kể từ khi họ được sinh ra, không phân biệt giới tính, tôn giáo, giai cấp,… Chúng ta thấy quyền nhân thân có một sự khác biệt cơ bản với quyền tài sản vì quyền bình đẳng về mặt dân sự không quy định tất cả mọi người đều có khả năng hưởng những quyền như nhau. Nguyên tắc bình đẳng về mặt dân sự có nghĩa là mọi cá nhân đều có những quyền như nhau, đó không phải là một khả năng trừu tượng mà là một thực tế. Lợi ích của quyền nhân thân là được quy định như một thực tế chứ không phải là sự quy định mang tính hình thức.

*Thứ ba,* Quyền nhân thân có tính chất phi tài sản. Quyền nhân thân không bao giờ là tài sản, chỉ có quyền nhân thân gắn với tài sản hay không gắn với tài sản mà thôi. Vì không phải là tài sản nên quyền nhân thân không bao giờ trị giá được thành tiền. Về mặt pháp lý, chúng ta cần phân định rõ tính chất phi tài sản của quyền nhân thân. Ví dụ: Một người sáng tạo ra sáng chế hay giải pháp hữu ích thì sáng chế hay giải pháp hữu ích đó do con người sáng tạo nên mang giá trị kinh tế, chứ bản thân *“Quyền tự do sáng tạo”* (Điều 47 BLDS) không phải là tài sản, không mang giá trị kinh tế.

*Thứ tư*, Quyền nhân thân luôn gắn liền với cá nhân, không thể chuyển giao cho chủ thể khác. Điều 25 BLDS 2005 quy định: *“Quyền nhân thân được quy định trong Bộ luật này là quyền dân sự gắn liền với mỗi cá nhân, không thể chuyển giao cho người khác, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”*. Các quyền dân sự nói chung, quyền nhân thân nói riêng là do Nhà nước quy định cho các chủ thể dựa trên điều kiện kinh tế xã hội – xã hội nhất định. Do vậy, về mặt nguyên tắc, cá nhân không thể chuyển dịch quyền nhân thân cho chủ thể khác, nói cách khác thì quyền nhân thân không thể là đối tượng trong các giao dịch dân sự giữa các cá nhân. Điều này có nghĩa rằng bản thân chủ thể hưởng quyền nhân thân chứ họ không thể chuyển giao quyền này cho người khác và không ai có thể đại diện cho họ để thực hiện quyền này. Tuy nhiên, trong một số trường hợp đặc biệt theo quy định của pháp luật thì quyền nhân thân có thể chuyển giao cho chủ thể khác. Ví dụ: Quyền công bố, phổ biến tác phẩm của tác giả, khi tác giả chết đi thì quyền này có thể chuyển giao cho chủ thể khác (người thừa kế của tác giả). Mặc dù vậy thì có những yếu tố luôn gắn liền với chủ thể mà không thể thay đổi được, ví dụ: Quyền đứng tên tác giả, quyền bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm.

*Thứ năm*, quyền nhân thân là một quyền dân sự do luật định. Quyền nhân thân là một quyền nằm trong nội dung năng lực pháp luật dân sự của cá nhân. Pháp luật dân sự quy định cho các cá nhân có quyền nhân thân là một sự tuyên bố chính thức về các quyền con người cụ thể được pháp luật thừa nhận. Việc pháp luật quy định cho cá nhân có các quyền nhân thân khác nhau là dựa vào các điều kiện kinh tế xã hội. Do vậy, ở mỗi giai đoạn khác nhau của lịch sử xã hội loài người, phụ thuộc vào bản chất giai cấp, chế độ chính trị xã hội… mà quyền nhân thân của cá nhân được quy định một cách khác nhau. Quyền nhân thân là do Nhà nước “trang bị” cho cá nhân, Nhà nước không cho phép bất cứ cá nhân nào làm thay đổi hay chấm dứt quyền đó.

**1.3. Vai trò của việc ghi nhận và bảo vệ quyền nhân thân**

Các giá trị nhân thân và việc bảo vệ các giá trị này có ý nghĩa hết sức quan trọng về mặt chính trị, kinh tế, xã hội. Các giá trị nhân thân liên quan mật thiết tới những khái niệm về công bằng, tự do, bất khả xâm phạm của các cá nhân. Dấu hiệu đầu tiên về sự độc lập pháp lý của cá nhân đó chính là sự thừa nhận cá nhân là chủ thể của các quyền và nghĩa vụ pháp lý. Nếu như vào thời kỳ xa xưa người ta có thể định đoạt cả cá nhân các chủ thể, người tự do có thể tự bán mình hoặc đặt mình cho người khác thì cho đến hiện nay những sự định đoạt kiểu như vậy đã không còn được thừa nhận, bản chất pháp lý của chủ thể là không thể tách rời khỏi con người thực của từng cá nhân. Tiếp theo đó, khi khái niệm và ý thức về cá nhân ngày càng phát triển và được đề cao, cá nhân ngày càng đạt được nhiều hơn nữa sự thừa nhận cho mình những quyền năng ngày càng mới.

Bên cạnh đó, sự phát triển của các quyền chủ thể luôn song song hành với sự phát triển xã hội của bản thân mỗi chủ thể cũng như những lợi ích của họ. Cùng với sự phát triển không ngừng của trình độ kinh tế và văn hoá trong xã hội những yêu cầu về bảo vệ những quyền lợi của cá nhân cũng ngày càng gia tăng. Bên cạnh đó sự tiến bộ xã hội chỉ có thể đạt được với sự tiến bộ của từng cá nhân; sự thịnh vượng, phát triển đích thực của một xã hội được thể hiện trong sự phát triển của từng cá nhân và trong mối quan hệ giữa các cá nhân với nhau.

Ý nghĩa xã hội của các quyền trị nhân thân thể hiện ở khía cạnh sau: bản thân các giá trị nhân thân cùng việc bảo vệ các giá trị này góp phần xác định vị trí của con người trong xã hội, và do vậy, chúng có ý nghĩa như là sự thể hiện trình độ phát triển của toàn xã hội. Bằng cách đó, mức độ tự do của cá nhân trong xã hội được qui chiếu với mức độ công bằng và tự do của chính xã hội. Điều đó đã được thể hiện trong Tuyên bố chung về quyền con người của Liên hiệp quốc ngày 10/10/1948 và trong Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa năm 1966. Con người từ khi mới sinh ra đã được thủ đắc các quyền tự nhiên đối với việc bảo vệ các lợi ích liên quan đến nhân thân của mình. Đó chính là các quyền bẩm sinh của mỗi con người, một loại quyền xuất phất từ chính bản chất con người của mỗi cá nhân. Vấn đề bảo vệ giá trị nhân thân của cá nhân không chỉ có ý nghĩa về mặt nhân đạo và chính trị mà còn mang đầy đủ những ý nghĩa về mặt kinh tế. Sự chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường và liên quan tới nó là vấn đề tự do kinh doanh đã tạo dựng những nền tảng vững chắc cho sự tự do kinh tế của các chủ thể, trong đó có các cá nhân. Tự do trong lĩnh vực kinh tế tất nhiên sẽ tạo ra những nhu cầu mang tính khách quan đối với tự do cá nhân, tự do tinh thần.

Quyền nhân thân là một chế định pháp lý mang tính chất đa ngành, trong đó chứa đựng qui phạm của nhiều ngành luật khác nhau. Cơ sở nền tảng của việc điều chỉnh pháp lý đối với các giá trị nhân thân là những qui định của Hiến pháp, trong đó ghi nhận hệ thống các giá trị nhân thân của con người được bảo vệ cùng những bảo đảm pháp lý cho việc thực thi những quyền nhân thân. Các qui phạm của luật hình sự hướng tới việc đấu tranh với các loại tội phạm xâm hại tới các giá trị nhân thân cơ bản của con người như quyền được sống, quyền đối với sức khoẻ, tự do thân thể, danh dự, nhân phẩm; v.v... Các quy định về hành chính, hôn nhân gia đình và các lĩnh vực pháp luật khác đều xác định thẩm quyền của các cơ quan nhà nước trong việc ghi nhận và đảm bảo thực thi các quyền nhân thân, giới hạn can thiệp vào lĩnh vực cá nhân, trên cơ sở đó giúp cho việc ghi nhận những giới hạn trong việc thực thi các quyền nhân thân.

Trong số nhiều ngành luật khác nhau, pháp luật dân sự có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc ghi nhận và bảo vệ các giá trị nhân thân. Pháp luật dân sự được xây dựng trên cơ sở bình đẳng giữa các chủ thể, không cho phép bất cứ sự can thiệp tuỳ tiện nào công việc cá nhân, sự cần thiết thực thi các quyền dân sự một cách không gây cản trở, bảo đảm khôi phục những quyền bị xâm phạm và bảo vệ các quyền này thông qua Toà án. Cá nhân thủ đắc và thực hiện những quyền dân sự bằng ý chí của mình và vì lợi ích của chính họ. Các quyền dân sự có thể bị giới hạn trong một chừng mực nhất định vì những lợi ích của cộng đồng, an ninh, quốc phòng; v.v... Như vậy, việc điều chỉnh các quan hệ nhân thân bằng pháp luật dân sự có liên quan trực tiếp đến việc bảo vệ lĩnh vực riêng tư của từng cá nhân. Việc bảo vệ những giá trị nhân thân xuất phát trực tiếp từ những qui định của pháp luật về sự không tách rời, không chuyển giao của các quyền và tự do của các nhân, về bảo vệ đời sống của các nhân, tự do, danh dự, nhân phẩm của mỗi con người.